

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐL
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2021.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Ông Nguyễn Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn An Phúc H**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số X HT, Phường Y, thành phố ĐL.

- Bị đơn: Ông **Phan Quang V**, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Số X HT, Phường Y, thành phố ĐL.

(Bà H có mặt; ông V có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/01/2020; ngày 13/01/2020 và lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn An Phúc H trình bày thì:

Bà và ông Phan Quang V đăng ký kết hôn vào năm 2014, tại Ủy ban nhân dân Phường Z, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn ông bà sống chung tại nhà của nhà bố mẹ bà ở số X HT, Phường Y, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Nhà đất này đứng tên bố mẹ bà, vợ chồng bà chỉ ở nhờ và mở phòng mạch. Nhưng cuộc sống chung hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong tất cả công việc trong cuộc sống. Hai vợ chồng nói chuyện với nhau một hai tiếng là lại cãi nhau, mệnh ai người đó sống, vợ chồng không còn

tình cảm, bà không đáp ứng được nhu cầu tâm sinh lý của chồng, cuộc sống chung của ông bà không hạnh phúc.

Nay bà xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phan Quang V.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung Phan Nhật M, sinh ngày 25/02/2016. Khi ly hôn bà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Phan Quang V trình bày thì:*

Ông cũng thống nhất với ý kiến của bà H đã trình bày về quan hệ hôn nhân. Sau khi kết hôn ông bà sống chung tại nhà của bố mẹ bà H (số 62, HT, Phường Y, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng).

Vợ chồng ông bà sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn ông không biết xuất phát từ khi nào. Theo ông là từ năm 2018 lúc bà H phát hiện bị bệnh ung thư vú và điều trị về thì tính tình thay đổi, hay cáu gắt. Mọi việc trong gia đình ông là người lo toan, bà H đi đâu làm gì cũng không nói cho ông biết.

Ông muốn vợ chồng gần gũi để quan tâm chia sẻ nhưng bà H không đồng ý và có những lời lẽ gay gắt với ông. Mọi vấn đề giữa hai vợ chồng bà H không để hai vợ chồng tự giải quyết với nhau mà nói lại với bố mẹ bà H, dẫn đến việc nhỏ cũng thành to.

Hiện nay, ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn nên ông yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Phan Nhật M, sinh ngày 25/02/2016. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông cũng đồng ý giao con cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông V. Và đề nghị được nuôi con chung là Phan Nhật M, sinh ngày 25/02/2016 và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông V vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt đề ngày 20/5/2021, theo nội dung đơn ông V cũng đồng ý với đơn khởi kiện của bà H, và ông cũng đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng nhận định: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi thụ lý tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, đương sự và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân

sự. Còn bị đơn đã được gửi thông báo hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho bà H và ông V được ly hôn, giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà H và bị đơn ông V có đăng ký kết hôn, nay bà H có đơn yêu cầu được ly hôn với ông V nhưng ông V không đồng ý. Vì vậy, cần xác định quan hệ tranh chấp là: “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố ĐL theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn ông Phan Quang V có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn An Phúc H thì thấy rằng:

Bà H và ông V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam và đã được Ủy ban nhân dân Phường Z, thành phố ĐL cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/10/2014. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông V là có trên thực tế và hai người đã có 01 con chung là cháu Phan Nhật M, sinh ngày 25/02/2016.

Thời gian chung sống hạnh phúc chỉ được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, mặc dù cả hai bên đã cố gắng nhưng không thể hàn gắn được. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, ... và lý do chính đáng khác”.

Theo bà H thì vợ chồng không chăm sóc lẫn nhau và ông V đã dọn ra khỏi nhà, vợ chồng sống ly thân đã lâu.

Trong quá trình vợ chồng mâu thuẫn thì bà có đưa con về nhà bố mẹ ở D15 khu quy hoạch BT, Phường 4, thành phố ĐL ở thì ông V có đến quấy rối và bố bà có báo Công an địa phương tới làm việc.

Theo Biên bản xác minh ngày 19/4/2021 tại Công an Phường 4, thành phố ĐL thể hiện: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 22/3/2021 ông Phan Quang V có đến nhà

ông Nguyễn An (bố của bà H) gõ cửa và bấm chuông nhiều lần để tìm vợ là Nguyễn An Phúc H. Tại thời điểm xảy ra sự việc ông V có men rượu, bia trong người. Tuy nhiên, không gây gỗ đánh nhau, không hủy hoại tài sản và không làm ảnh hưởng đến sức khỏe của những người liên quan. Sự việc đã được Công an Phường 4, thành phố ĐL lập biên bản và yêu cầu hai bên cam kết đảm bảo an ninh trên địa bàn địa phương. Như vậy, phù hợp với lời khai của bà H về việc ông V có đến nhà bố bà H tìm bà H.

Xét thấy, hiện nay cả bà H và ông V cũng thừa nhận không còn tình cảm với nhau, vợ chồng sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà H yêu cầu được ly hôn với ông V là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung:

Bà H và ông V đều xác nhận có 01 con chung là Phan Nhật M, sinh ngày 25/02/2016. Tại phiên tòa hôm nay, bà H trình bày: Từ ngày 08/3/2021 đến nay bà và cháu M chuyển về nhà bố mẹ bà H sống. Hiện nay bà cũng đang kinh doanh phòng mạch, làm bác sĩ răng hàm mặt nên có đủ điều kiện để chăm sóc cho cháu mình. Nên khi ly hôn bà H đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Theo đơn xin vắng mặt đề ngày 20/5/2021, ông V cũng đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Phan Nhật M, sinh ngày 25/02/2016 cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi là có căn cứ.

Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Cả bà H và ông V đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để tuyên xử theo hướng nhận định nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, 55, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn An Phúc H về việc “*Tranh chấp ly hôn*” với đối với bị đơn ông Phan Quang V.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn An Phúc H và bị đơn ông Phan Quang V được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Phan Nhật M, sinh ngày 25/02/2016 cho bà Nguyễn An Phúc H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn An Phúc H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003542 ngày 19/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn An Phúc H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng ông Phan Quang V vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- UBND Phường Z, Tp Đà Lạt;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Liên

